

Bản án số: **05/2019/HS-ST**
Ngày 27 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Quy.
2. Ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Đình D; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1990 tại xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2015. Ngày 27/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2016; đã chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Xóm H1, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trí Q; sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Xóm LS2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị P; sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Xóm H2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Anh Trần Lê L; sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Xóm H2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phạm Thị Sao M; sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Số nhà X, khối XK, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Xóm 4B, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

3. Anh Biện Trường Q; sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Xóm HT2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Hữu T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Xóm Y, xã XL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Xóm LS1, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên từ ngày 12/11/2018 đến 22/11/2018, Trần Đình Dũng đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 12/11/2018, Trần Đình D đi đến nhà bà Nguyễn Thị B; địa chỉ xóm H1, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An thì thấy các cửa ra vào đều khóa và không có ai ở nhà nên D đã đi vòng ra phía sau và đột nhập vào trong nhà từ lối cửa nhà bếp. Khi vào trong nhà, D đã lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony màu đen màn hình phẳng, loại 48 inch và điều khiển ti vi được để trên tủ gỗ cạnh tường nhà phía sau và đi ra theo lối cửa nhà bếp. Sau khi lấy trộm, D mang chiếc ti vi vừa trộm cắp được cất dấu tại nghĩa trang thuộc xóm H1, xã KL, huyện NĐ và sử dụng điện thoại di động gọi xe taxi thuê đến chở D đi cầm cố chiếc tivi vừa trộm cắp được cho chị Phạm Thị Sao M ở khối XK, thị trấn NĐ, huyện NĐ với giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, Trần Đình D đi đến nhà anh Nguyễn Trí Q; địa chỉ xóm LS2, xã KL, huyện NĐ thì thấy nhà anh Q không có ai ở nhà nên D trèo qua bờ rào rồi trèo lên mái nhà ngang anh Q và dỡ một số viên ngói của mái nhà ngang anh Q để vào trong nhà. Sau khi vào trong nhà, Trần Đình D lấy trộm 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, vỏ màu xám của anh Nguyễn Trí Q đặt tại góc nhà và mở cửa ra vào nhà ngang và bê chiếc tủ

lạnh ra ngoài vườn để sát cạnh bờ rào. Sau đó D sử dụng điện thoại gọi taxi chở D và chiếc tủ lạnh vừa trộm cắp được đến ki ốt của anh Lê Văn Đ ở khối XK, thị trấn ND, huyện ND bán với giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 19/11/2018, Trần Đình D đi bộ đến nhà chị Trần Thị P ở xóm H2, xã KL, huyện ND phát hiện không có ai ở nhà nên D trèo qua bờ rào vào vườn và trèo lên mái nhà dỡ một số viên ngói của mái nhà ngang của chị P để vào trong nhà. Khi vào trong nhà Trần Đình D lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 40 inch màu đen màn hình phẳng của chị Trần Thị P. Sau khi trộm cắp xong D mang chiếc tivi vừa trộm cắp được cất dấu tại nghĩa trang thuộc xóm S4, xã KL, huyện ND. Đến sáng ngày hôm sau D nhờ bạn là Nguyễn Đậu T gọi điện để đặt xe taxi đến mang chiếc tivi trộm cắp được của nhà chị P đi tiêu thụ. Sau khi gặp anh Biện Trường Q là lái xe taxi thì D bán chiếc tivi trộm cắp được của nhà chị P cho anh Q với giá 1.700.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 8 giờ ngày 22/11/2018, Trần Đình D đi bộ qua nhà anh Trần Lê L; địa chỉ xóm H2, xã KL, huyện ND thì thấy không có ai ở nhà nên D trèo qua bờ rào và đi vào nhà anh L theo lối cửa nách. Khi vào được trong nhà, Trần Đình D phát hiện tại gian phòng khách có 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony màu đen màn hình phẳng loại 49 inch đang treo ở giá trên tường nên D đã lấy trộm chiếc tivi trên của anh L và theo lối cửa nách lúc vào, đưa chiếc tivi vừa trộm cắp được đi dấu ở vùng đồi cây gần đó. Sau đó, D đi bộ đến quán bán bánh mỳ của chị Nguyễn Thị D ở xóm LS2, xã KL, huyện ND mượn điện thoại của chị D để gọi điện thuê taxi đến chở đi bán chiếc tivi vừa trộm cắp được. Sau khi D vừa mang chiếc tivi trộm cắp được lên xe taxi và đi được một đoạn thì anh Trần Lê L đang đi tìm chiếc tivi bị trộm cắp đi qua nhìn thấy và yêu cầu D xuống xe, do sợ mọi người bắt giữ nên D mở cửa xe bỏ chạy vào khu vực dân cư gần đó.

Căn cứ bản Kết luận định giá số 15 ngày 26/11/2018 và bản Kết luận định giá số 22 ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Đàn đã Kết luận các tài sản Trần Đình D trộm cắp bao gồm: Chiếc tivi Sony màu đen 48 inch và điều khiển của bà Nguyễn Thị B có giá 8.000.000 đồng, chiếc tủ lạnh Panasonic của Nguyễn Trí Q có giá trị 4.000.000 đồng, chiếc tivi Sony màu đen 49 inch và điều khiển của anh Trần Lê L có giá 7.000.000 đồng, chiếc tivi Samsung màu đen 40 inch của chị Trần Thị P có giá 4.000.000 đồng. Tổng số giá trị tài sản mà Trần Đình D đã trộm cắp vào các ngày 12, 16, 19 và 22/11/2018 là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSND, ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Đình D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Trần Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình D mức án từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2018. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn Đ, anh Biện Trường Q không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Sao M số tiền 4.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Trí Q, chị Trần Thị P, anh Trần Lê L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn Đ, anh Biện Trường Q vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì về dân sự. Chị Phạm Thị Sao M yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 4.000.000 đồng. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Qua thời gian tạm giam bị cáo biết hành vi của mình là sai phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Trí Q, chị Trần Thị P, anh Trần Lê; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn Đ, anh Biện Trường Q vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự, người làm chứng không ảnh hưởng đến

việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình D đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12/11/2018 đến 22/11/2018, Trần Đình D đã thực hiện các hành vi vi phạm cụ thể như sau:

Ngày 12/11/2018, Trần Đình D đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị B địa chỉ xóm H1, xã KL, huyện ND trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony và 01 chiếc điều khiển tivi có giá trị 8.000.000 đồng.

Ngày 16/11/2018, Trần Đình D đã đột nhập vào nhà anh Nguyễn Trí Q, địa chỉ xóm LS2, xã KL, huyện ND lấy trộm 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic trị giá 4.000.000 đồng.

Ngày 19/11/2018, Trần Đình D đột nhập vào nhà chị Trần Thị P địa chỉ xóm H2, xã KL, huyện ND trộm cắp 01 chiếc tivi Samsung và 01 chiếc điều khiển tivi có giá 4.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2018, Trần Đình D đột nhập vào nhà anh Trần Lê L, địa chỉ xóm H2, xã KL, huyện ND trộm cắp 01 chiếc tivi Samsung và 01 chiếc điều khiển tivi có giá 7.000.000 đồng.

Như vậy Trần Đình D đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã KL, huyện ND với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng), đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị mỗi lần chiếm đoạt là trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 15/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2015. Ngày 27/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2016; đã chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự. Mặc dù bị cáo đã được đương nhiên xóa án

tích nhưng không coi đó là bài học để cải tạo mình trở thành người tốt mà tiếp tục phạm tội nhiều lần vì vậy cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú tại Cơ quan Điều tra; ông nội bị cáo có là Trần Đình Q có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Trí Q, chị Trần Thị P và anh Trần Lê L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Phạm Thị Sao M là người nhận cầm cố chiếc ti vi bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị B nhưng khi nhận cầm cố bị cáo nói là tài sản của mình, chị M không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị M là có căn cứ. Chiếc ti vi đã thu hồi trả lại cho bị hại còn số tiền cầm cố, bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Chị M yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 4.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi hoàn lại số tiền đã nhận cho chị M là phù hợp với quy định tại Điều 127, Điều 131, Điều 579, Điều 582 Bộ luật Dân sự.

Liên quan trong vụ án còn có Lê Văn Đ, Biện Trường Q là những người đã mua tủ lạnh, ti vi của bị cáo trộm nhưng do họ không biết số tài sản trên là do D trộm cắp mà có nên hành vi của Lê Văn Đ, Biện Trường Q không cấu thành tội phạm chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Số tiền bán tủ lạnh và ti vi bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nhưng Lê Văn Đ và Biện Trường Q không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Biện Trường Q và Phan Hữu T sử dụng taxi để chở D và tài sản do D trộm cắp được nhưng không biết tài sản nói trên là do phạm tội mà có nên hành vi của Biện Trường Q và Phan Hữu T không cấu thành tội Trộm cắp tài sản trong vai trò đồng phạm hoặc tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng, loại 48 inch và 01 điều khiển tivi của bà Nguyễn Thị B; 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, vỏ màu xám của anh Nguyễn Trí Q;

01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng loại 40 inch và 01 điều khiển tivi của chị Trần Thị P; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng, loại 49 inch và 01 điều khiển tivi của anh Trần Lê L. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình D 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127, Điều 131, Điều 579, Điều 582 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Sao M số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại